

để có đủ mạ cấy, nơi nào tính ra thiếu mạ thì phải tiến hành việc gieo lúa thẳng (theo sự hướng dẫn của báo « Nhân dân » ngày 26-7-1961) không để vì thiếu mạ mà bỏ diện tích không cấy. Nơi nào mạ già mà chưa có ruộng cấy thì dăm mạ hoặc đổi cho nơi khác cấy trước để bảo đảm thời vụ. Sau khi tính mọi cách nhưng không thể cấy trồng lúa được thì phải có kế hoạch trồng những loại khác và triệt để sử dụng số ruộng đất còn lại, nhất thiết không bỏ đất trống.

4. Phải tiếp tục vận động phong trào làm phân để vừa có thêm phân bón lót, vừa chuẩn bị ngay phân bón thúc cho lúa đã cấy. Trong phong trào làm phân phải kịp thời uốn nắn những sai lệch như chỉ đơn thuần làm phân đất, phải tận dụng mọi nguồn phân như phân chuồng, phân đất, phân xanh, bùn, rác, v.v. .

5. Sau khi cấy phải đẩy mạnh phong trào chăm sóc đồng ruộng, đặc biệt trong vụ mùa này phải coi trọng việc làm cỏ sục bùn để bổ sung cho tình trạng cây bừa dỗi và bón lót ít trước khi cấy. Đồng thời phải kiểm tra đồng ruộng để kịp thời phát hiện và diệt trừ sâu bệnh ngay khi mới phát sinh.

6. Ở miền núi phải tập trung thu hoạch tốt lúa nam ninh và liền sau đó phải tranh thủ cấy kịp thời vụ lúa mùa.

7. Đi đôi với việc sản xuất lúa mùa, cần hết sức phát triển hoa màu và cây công nghiệp đồng thời phải đẩy mạnh phong trào chăn nuôi, đặc biệt chú trọng chăn nuôi lợn nái.

Để thực hiện tốt các việc nói trên, cần phải:

1. Cải tiến ngay việc quản lý sản xuất, phân phối nhân lực cho thật hợp lý trong các hợp tác xã nông nghiệp, thời gian này không thể để nhân lực phân tán đi làm các việc linh tinh, chạy theo buôn bán. Phải làm thế nào cho việc khoán công, khoán việc được sát đến tận xã viên, không chỉ giữa Ban quản trị với các đội sản xuất. Việc định công điểm cần phải hợp lý để khuyến khích xã viên hăng hái lao động sản xuất. Cần phải thanh toán lối làm việc theo giờ hành chính và chờ đợi nhau hết ngày hết buổi, sáng đi muộn chiều về sớm hoặc ngày làm một buổi như ở một số nơi. Đồng thời phải chống tư tưởng sợ chi phí sản xuất cao không dám tích cực chống hạn, diệt sâu; cần phải thấy rằng hạn và sâu, nếu không kịp thời giải quyết sẽ ảnh hưởng rất tai hại đến năng suất lúa sau này.

2. Cần phải đi sát nắm vững tình hình từng vùng để có kế hoạch tổ chức tương trợ giữa nơi này với nơi khác, nơi đã cấy bừa xong đến cấy bừa cho nơi mới cấy bừa được ít, nơi đã cấy vẫn đến cấy cho nơi còn cấy chậm. Việc làm ăn tương trợ này cần phải có chính sách về công người, công trâu bò cho thích đáng.

3. Phải cố gắng làm nhanh, làm gọn, làm tốt công tác thu mua lương thực coi đó là một điều kiện cần thiết để đẩy mạnh sản xuất vụ mùa, tránh kéo dài và gây căng thẳng ở nông thôn, ảnh hưởng không tốt cho công việc sản xuất vụ mùa.

Trước tình hình thời vụ khẩn cấp, Ủy ban hành chính các cấp phải đặt công việc làm mùa lên hàng

dầu trong mọi công việc ở địa phương, tập trung cán bộ kể cả cán bộ lãnh đạo xuống đơn đốc, giúp đỡ các hợp tác xã cổ vũ lòng hăng hái của nhân dân đẩy mạnh sản xuất vụ mùa. Quyết tâm phấn đấu bảo đảm thắng lợi của vụ mùa, đó là công tác quan trọng bậc nhất trong 6 tháng cuối năm. Bộ Nông nghiệp và Bộ Thủy lợi cần có chỉ thị hướng dẫn cụ thể cho từng việc, từng vùng và cử cán bộ xuống giúp các địa phương, nhất là những tỉnh có nhiều khó khăn để bảo đảm bằng được nhiệm vụ.

Hà nội, ngày 28 tháng 7 năm 1961

Quyền Thủ tướng Chính phủ
PHẠM HÙNG

LIÊN BỘ

NỘI VỤ — QUỐC PHÒNG

THÔNG TƯ số 27-NV ngày 5-5-1961
hướng dẫn việc vận dụng tiêu chuẩn
thương binh đối với quân nhân bị
thương trong hòa bình.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Kính gửi: Ủy ban hành chính các khu, thành phố, tỉnh và khu vực Vĩnh linh,
Các đơn vị quân đội.

Trong bản điều lệ ưu đãi thương binh, bệnh binh, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương tật do Thủ tướng Chính phủ ban hành bằng nghị định số 980-TTg ngày 27 tháng 7 năm 1956, có định nghĩa thương binh như sau:

« Gọi là thương binh và được hưởng các khoản ưu đãi quy định trong bản điều lệ này, những quân nhân thuộc quân đội nhân dân Việt nam những chiến sĩ thuộc các đội vũ trang có trước ngày thành lập quân đội, những chiến sĩ thuộc các đội cảnh vệ và những chiến sĩ thuộc các đội vũ trang có trước ngày thành lập các đơn vị cảnh vệ, bị thương trong thời gian tại ngũ, vì chiến đấu với địch, vì thừa hành công vụ, vì cứu người ».

Quy định trên đây áp dụng chung cho quân nhân bị thương trong kháng chiến và trong hòa bình, nhưng đối với những trường hợp bị thương trong hòa bình thì cần có sự hướng dẫn cụ thể hơn để việc vận dụng tiêu chuẩn thương binh được đúng.

Vì vậy, Liên bộ Nội vụ và Quốc phòng hướng dẫn việc vận dụng tiêu chuẩn thương binh đối với quân nhân bị thương trong hòa bình như sau:

1. Được coi là chiến đấu với địch, những trường hợp: tiêu phỉ trừ gian, trấn áp phản cách mạng, v.v. .

2. Được coi là thừa hành công vụ, những trường hợp: làm những nhiệm vụ nguy hiểm, biểu thị tinh thần anh dũng, xứng đáng được nêu gương cho đơn vị học tập.

3. Được coi là cứu người, những trường hợp: anh dũng làm những nhiệm vụ nguy hiểm để bảo vệ tính mạng của đồng đội, của nhân dân và bảo vệ tài sản của quân đội, của Nhà nước, của nhân dân.

Đối với hai trường hợp thừa hành công vụ và cứu người, phải được thủ trưởng từ cấp Trung đoàn hoặc tương đương trở lên xét cấp giấy báo bị thương.

Từ nay, các Ủy ban hành chính, các đơn vị quân đội chỉ lập hồ sơ phụ cấp thương tật cho những quân nhân bị thương trong các trường hợp đã quy định trên đây.

Còn các trường hợp bị thương khác như bị thương vì luyện tập quân sự thông thường, thể thao, vì lao động sản xuất, xây dựng doanh trại hay vì tai nạn bất thường, v.v... thì không coi là thương binh; Liên bộ sẽ nghiên cứu đề nghị Chính phủ ban hành một chế độ thích hợp khác; nhưng sau khi bị thương, nếu có thương tật rõ rệt, đơn vị vẫn xét cấp ngay giấy báo bị thương cho anh em, để sau này khi có quy định mới, sẽ dùng làm hồ sơ giải quyết quyền lợi, tránh tình trạng lúc đó phải cấp lại giấy tờ, không đủ căn cứ chính xác.

Riêng đối với những quân nhân bị thương trong hòa bình, trước đây đã được cấp giấy chứng nhận thương binh và sổ phụ cấp thương tật rồi, thì tạm thời vẫn tiếp tục hưởng quyền lợi, khi có chế độ mới sẽ giải quyết thống nhất sau.

Yêu cầu các Ủy ban hành chính, các đơn vị quân đội nghiên cứu và thi hành đúng thông tư này, đồng thời phổ biến cho các quân nhân trong đơn vị rõ.

Hà nội, ngày 5 tháng 5 năm 1961

K. T. Bộ trưởng
Bộ Quốc phòng
Thư trưởng

SONG HẢO

K. T. Bộ trưởng
Bộ Nội vụ
Thư trưởng

TÔ QUANG ĐÀU

CÁC BỘ

BỘ CÔNG AN

QUYẾT ĐỊNH số 399-QĐ ngày 21-7-1961
quy định phụ cấp tiêu vật hàng tháng của hạ sĩ quan, binh sĩ nghĩa vụ quân sự phục vụ theo niên hạn trong Công an vũ trang nhân dân.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong nghị quyết Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 21-6-1961:

Căn cứ vào nghị định số 87-CP ngày 22-6-1961 của Hội đồng Chính phủ về chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ chuyên nghiệp;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay quy định phụ cấp tiêu vật hàng tháng của hạ sĩ quan, binh sĩ nghĩa vụ quân sự phục vụ theo niên hạn trong Công an vũ trang nhân dân như sau:

Những năm tại ngũ	Binh nhì	Binh nhất	Hạ sĩ	Trung sĩ	Thượng sĩ
Năm thứ nhất và thứ hai	5đ00	6đ00	8đ00	10đ00	12đ00
Năm thứ ba		7đ20	9đ40	11đ60	13đ80
Năm thứ tư		8đ40	10đ80	13đ20	15đ60

Điều 2. — Quyết định này thi hành kể từ ngày 1-7-1961.

Điều 3. — Bộ Tư lệnh Công an vũ trang nhân dân có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 21 tháng 7 năm 1961

K.T. Bộ trưởng Bộ Công an

Thư trưởng

NGÔ NGỌC DU

QUYẾT ĐỊNH số 400-QĐ ngày 22-7-1961
quy định việc đăng lại đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ theo chế độ nghĩa vụ quân sự.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ vào luật nghĩa vụ quân sự đã được Quốc hội thông qua ngày 15-4-1961;

Căn cứ vào nghị định số 100-TTg ngày 3-3-1959 của Thủ tướng Chính phủ nước Việt nam dân chủ cộng hòa thành lập Công an vũ trang nhân dân;

Căn cứ vào nghị định số 87-CP ngày 22-6-1961 của Hội đồng Chính phủ về chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ chuyên nghiệp;

Căn cứ vào nghị quyết Hội đồng Chính phủ trong nghị quyết Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 21-6-1961;

Xét nhu cầu xây dựng lực lượng Công an vũ trang nhân dân và theo đề nghị của Bộ Tư lệnh Công an vũ trang nhân dân:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay quy định việc đăng lại đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ theo chế độ nghĩa vụ quân sự như sau:

Những hạ sĩ quan, binh sĩ hết hạn phục vụ tại ngũ, nếu đăng lại một thời gian ngắn nữa gọi là hạ sĩ quan, binh sĩ tái đăng;

Những hạ sĩ quan, binh sĩ hết hạn phục vụ tại ngũ, nếu đăng lại một thời gian dài và lấy nghiệp